

Kon Tum, ngày 28 tháng 9 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Kon Tum có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế năm 2023-2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum; địa chỉ: 224 Bà Triệu, phường Quang Trung, thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Cáp Nguyễn Anh Tường, trưởng phòng Vật tư trang thiết bị y tế, số điện thoại: 0932531121, email: anhtuongpro88@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: 224 Bà Triệu, phường Quang Trung, thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 29 tháng 09 năm 2023 đến trước 17h... ngày 11 tháng 10 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Tên hóa chất	Thông số kỹ thuật	Số lượng	ĐVT
1	Hóa chất chuẩn bị mẫu cho xét nghiệm định lượng vi rút viêm gan B và HIV	Thành phần hợp thành và thuốc thử: MGP 2: (cobas® 4800 MGP Reagent 2) Hạt thủy tinh từ tính, đệm Tris, 0.1% methyl-4 hydroxybenzoate, < 0.1% natri azide EB 2: (cobas® 4800 Elution Buffer 2) Đệm Tris, 0.2% methyl-4 hydroxybenzoate	7	Hộp
2	Hóa chất rửa hệ thống	WB (cobas® 4800 System Wash Buffer) Natri citrate dihydrate 0.05% N-Methylisothiazolone HCl	7	Hộp

3	Hóa chất ly giải tế bào	<p>Thành phần hợp thành và thuốc thử:</p> <p>P 2 (cobas® 4800 Protease 2)</p> <p>Đệm Tris, < 0.05% EDTA, calci chloride, calci acetate, 8% (w/v) proteinase</p> <p>LYS 2 (cobas® 4800 Lysis Buffer 2)</p> <p>43% (w/w) guanidine thiocyanate, 5% (w/v) polydocanol, 2% (w/v) dithiothreitol, dihydro natri citrate</p>	7	Hộp
4	Thuốc thử xét nghiệm HBV	<p>Hợp phân và Thành phần thuốc thử:</p> <p>MMX R1: (cobas® Master Mix Reagent 1)</p> <p>Mangan acetate, kali hydroxide, < 0.1% natri azide</p> <p>HBV MMX R2: (cobas® HBV Master Mix Reagent 2)</p> <p>Đệm tricine, kali acetate, 18% dimethyl sulfoxide, glycerol, < 0.1% Tween 20, EDTA, < 0.12% dATP, dCTP, dGTP, dUTP, < 0.01% các đoạn môi xuôi và môi ngược HBV, < 0.01% Môi xuôi và môi ngược chuẩn định lượng, < 0.01% các đoạn dò oligonucleotide đánh dấu huỳnh quang đặc hiệu cho HBV và Chuẩn định lượng, < 0.01% oligonucleotide aptamer, < 0.01% Z05D DNA polymerase (vi khuẩn), < 0.01% AmpErase (uracil-N glycosylase) men (vi khuẩn), < 0.1% natri azide</p> <p>DNA QS: (cobas® HBV DNA Chuẩn định lượng) Đệm Tris, < 0.05% EDTA, < 0.001% cấu trúc không HBV chứa đoạn môi gắn kết không HBV và một vùng duy nhất cho đoạn dò (DNA không nhiễm), 0.002% Poly rA RNA (tổng hợp), < 0.1% natri azide</p>	14	Hộp

TIN
BỆNH
ĐẠI
QS

5	Hóa chất chứng dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm HBV/HCV/HIV-1	<p>Hợp phần và Thành phần thuốc thử: HBV/HCV/HIV-1 L(+) (cobas® HBV/HCV/HIV-1 Low Positive Control) < 0.001% RNA HIV-1 nhóm M (armored) tổng hợp đóng gói trong thực khuẩn thể MS2 phủ protein, < 0.001% DNA HBV (plasmid) tổng hợp đóng gói trong thực khuẩn thể Lambda phủ protein, < 0.001% RNA HCV (armored) tổng hợp đóng gói trong thực khuẩn thể MS2 phủ protein, huyết tương người bình thường, không có phản ứng qua các xét nghiệm hợp quy cho kháng thể kháng HIV 1/2, kháng thể kháng HCV, HBsAg, kháng thể kháng HBe; không phát hiện RNA HIV-1, RNA HIV-2, RNA HCV, và DNA HBV bằng các phương pháp PCR. 0.1% chất bảo quản ProClin® 300</p> <p>HBV/HCV/HIV-1 H(+): (cobas® HBV/HCV/HIV-1 High Positive Control) < 0.001% RNA HIV-1 nhóm M (armored) tổng hợp đóng gói trong thực khuẩn thể MS2 phủ protein, < 0.001% DNA HBV (plasmid) tổng hợp đóng gói trong thực khuẩn thể Lambda phủ protein, < 0.001% RNA HCV (armored) tổng hợp đóng gói trong thực khuẩn thể MS2 phủ protein, huyết tương người bình thường, không có phản ứng qua các xét nghiệm hợp quy cho kháng thể kháng HIV 1/2, kháng thể kháng HCV, HBsAg, kháng thể kháng HBe; không phát hiện RNA HIV-1, RNA HIV-2, RNA HCV, và DNA HBV bằng các phương pháp PCR. 0.1% chất bảo quản ProClin® 300</p> <p>(-) C: (cobas® Negative Control) Huyết tương người bình thường, không có phản ứng qua các xét nghiệm hợp quy cho kháng thể kháng HIV 1/2, kháng thể kháng HCV, HBsAg, kháng thể kháng HBe; không phát hiện RNA HIV-1, RNA HIV-2, RNA HCV, và DNA HBV bằng các phương pháp PCR. < 0.1% chất bảo quản ProClin® 300</p>	7	Hộp
6	Đĩa tách chiết 2.0 ml	Quy cách: 40 cái/thùng	1	Thùng
7	Đĩa phản ứng 0.3ml	Đĩa đựng mẫu và hóa chất thực hiện phản ứng PCR. Thể tích 0.3ml; 50 cái/thùng.	1	Thùng
8	Đầu côn có lọc 1mL	Đầu tip 1ml. Đóng gói: 8x480 cái/thùng	4	Thùng
9	Khay đựng hóa chất 200ml	Ngăn chứa thuốc thử 200ml. Đóng gói 100 cái/thùng	1	Thùng
10	Khay đựng hóa chất 50ml	Ngăn chứa thuốc thử 50ml. Đóng gói 200 cái/thùng	2	Thùng

VIỆN
HOA

Tổng cộng: 10 khoản

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Kho thiết bị y tế, 224 Bà Triệu, phường Quang Trung, thành Phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Hàng hoá đóng gói vận chuyển tránh: va đập, biến dạng, ẩm ướt.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: quý 4 năm 2023, quý 1 năm 2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: thanh toán từng đợt sau mỗi lần bàn giao, nghiệm thu.

5. Các thông tin khác: không.

GIÁM ĐỐC



Võ Văn Thiện

PHÒNG VTTTBYT

Cáp Nguyễn Anh Tường

